TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:**225**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Kim Thanh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu
2. Bà Phạm Thị Mai Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên toà:Ông Lương Duy Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/6/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Nam Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2021, về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thịnh T, sinh năm 1981

- Bị đơn: Chị Hoàng Kim T, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: tổ dân phố số M, phường Đ, quận L, thành phố H

(Anh T có mặt, chị T vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Thịnh T: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều – Luật sư Công ty TNHH Bắc Nam thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội.*(Bà Kiều có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2020 và trong quá trình giải quyết, xét xử, Nguyên đơn là anh Nguyễn Thịnh T trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị Hoàng Kim Tkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 24/11/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Sau thời gian đầu chung sống hạnh phúc,đến năm 2015 thì anh chị xảy ra mâu thuẫn, do chị T không chăm lo cho chồng con, nhiều lần lừa dối để lấy tiền chi tiêu cá nhân, bất minh tài chính và nhiều lần bạo hành, gây thương tích nặng cho anh T. Mặc dù được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng tình nghĩa vợ chồng không còn. Anh chị đã ly thân từ tháng 11/2020 đến nay.Nay anh xác định không còn tình cảm với chị T, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng anhcó 01 con chung là cháu Nguyễn Thịnh Kh, sinh ngày 13/7/2015. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kh đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T xác định vợ chồng anh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị đơn là chị Hoàng Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nhưng chị T không đến Tòa án để làm việc lần nào và cũng không có ý kiến hoặc văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc anh T làm đơn xin ly hôn chị cũng như việc nuôi con chung, tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn.

Tại phiên tòa:

*Anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện. Về tình cảm, anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn với chị T để sớm ổn định cuộc sống. Về con chung, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kh đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Anh T khẳng định vợ chồng anh không có tài sản chung và công nhợ chúng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu:

1/Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã T hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của pháp luật trong tất cả các quá trình từ khi thụ lý

vụ án và tại phiên tòa; Về phía các đương sự: Nguyên đơn là anh Nguyễn Thịnh T chấp hành đúng nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn là chị Hoàng Kim T không chấp hành nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2/Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử:

-Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thịnh T, xử cho anh được ly hôn với chị Hoàng Kim T.

-Về con chung: Do chị T không có ý kiến, quan điểm gì đối với các yêu cầu khởi kiện của anh T, nên đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của anh T về con chung, giao cháu Nguyễn Thịnh Kh, sinh ngày 13/7/2015 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không có yêu cầu nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác.

-Về tài sản chung và công nợ chung: Do anh T không có yêu cầu nên không đề cập.

- Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

* Quan điểm của luật sư:

+ Về tình cảm: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh T, chị T có nhiều mâu thuẫn, chị T không làm tròn bổn phận của một người vợ trong gia đình, hơn nữa chị T đã có lần đánh anh T phải đi bệnh viện cấp cứu, anh T và chị T đã ly thân từ tháng 11/2020 đến nay nên đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của anh T để anh T được ly hôn với chị T, sớm ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Vợ chồng anh T có một cháu tên là: Nguyễn Thịnh Kh, sinh ngày 13/7/2015. Do chị T không có công ăn việc làm ổn định, không có chỗ ở, không có thu nhập nên không có khả năng để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh. Anh T là kỹ sư, có nhà ở ổn định, thu nhập ổn định nên có đủ khả năng để chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kh. Nên đề nghị HĐXX giao cháu Kh cho anh T là người trực tiếp, nuôi dưỡng chăm sóc.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị HĐXX tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T cho đến khi anh T có đơn yêu cầu hoặc có quyết định khác.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị T không có tài sản chung và công nợ chung, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Hoàng Kim T có HKTT và ở tại Nhà số 7, ngách 63/5/36, tổ dân phố số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, nên TAND quận Nam Từ Liêm thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã T hành đầy đủ thủ tục tố tụng và tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Nguyễn Thịnh T có mặt, bị đơn là chị Hoàng Kim T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, T hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thịnh T:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thịnh T và chị Hoàng Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 24/11/2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị T không hợp tác, không lên Tòa và cũng không có ý kiến hay văn bản thể hiện quan điểm của mình về việc anh T làm đơn xin ly hôn chị, mặc dù chị T biết việc anh T đã làm đơn xin ly hôn chị gửi Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thể hiện thái độ không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Khi Tòa án T hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa, chị T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Giấy triệu tập lần thứ 1 của Tòa vào ngày 20/01/2021, ký nhận biên bản tống đạt, nhưng sau đó cũng không có ý kiến nào thể hiện quan điểm của mình về việc anh T làm đơn xin ly hôn chị. Căn cứ vào lời khai của anh T cùng các tài liệu Tòa án xác minh có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định giữa anh Nguyễn Thịnh T và chị Hoàng Kim T có mâu thuẫn trầm trọng, dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi không còn quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị T là có thật, cả hai bên đều không thực hiện các nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của anh T, cho anh được ly hôn với chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Vợ chồng anhT, chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thịnh Kh, sinh ngày 13/7/2015. Ly hôn, anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kh đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu về việc nuôi con sau khi ly hôn của anh T, HĐXX thấy: Mặc dù khi anh T, chị T sống ly thân, cháu Kh đang ở với mẹ là chị T, nhưng theo lời khai của anh T và các tài liệu Tòa án đã xác minh có trong hồ sơ, chị T không có thu nhập ổn định, không có nơi ăn ở ổn định, nhà đất chị T đang ở là tài sản riêng của anh T có trước khi kết hôn, nên không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho con sau khi ly hôn.

Trong quá trình Tòa giải quyết vụ án, chị T không hợp tác với Tòa, đã nhiều lần được Tòa án triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình về việc chị có đồng ý ly hôn với anh T theo đơn của anh T hay không, cũng không thể hiện ý kiến gì về việc nuôi con. Như vậy là chị đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, không muốn hòa giải đoàn tụ. Nên HĐXX xét giao cháu Nguyễn Thịnh Kh cho anh T được nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định khác. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh T khẳng định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề nghị Toà án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí:Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[4]Về quyền kháng cáo: Anh T và chị T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều

28;điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thịnh T. Cho anh Nguyễn Thịnh T được ly hôn với chị Hoàng Kim T.

2. Về con chung: AnhNguyễn Thịnh T và chị Hoàng Kim T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thịnh Kh, sinh ngày 13/7/2015. Giao cháu Nguyễn Thịnh Kh cho anh Nguyễn Thịnh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóccho đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị T cho đến khi anh T có đơn yêu cầu hoặc có quyết định khác.

Chị Hoàng Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nguyễn Thịnh T xác định vợ chồng anh không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thịnh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AA/2018/0021136 ngày 05/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thịnh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Kim T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận :
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm,
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND X.Yên Sơn, H.Quốc Oai, TP. Hà Nội (GCNKH số 54/2011, quyển số 01/2011, ngày 24/11/2011);
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Kim Thanh